

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát trong bảng tiêu chuẩn dưới đây đều được đánh giá là “Đạt”. Trường hợp E-HSDT của nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn đánh giá trên thì được đánh giá là “Không đạt” và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Bảng các tiêu chí tổng quát đánh giá về kỹ thuật:

Stt	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	
		Đạt	Không đạt
I	Tiêu chuẩn đánh giá phạm vi công việc giám định chất lượng, khối lượng than nhập		
1.1	Tài liệu chứng minh khả năng giám định của Nhà thầu	Có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng
1.2	Phạm vi công việc	Nhà thầu chào đầy đủ số lượng mẫu cần giám định, khối lượng than cần giám định như yêu cầu tại Chương V	Chào không đầy đủ số lượng mẫu/khối lượng than cần giám định hoặc có nhưng không đáp ứng
1.3	Thời gian thông báo kết quả giám định chất lượng/khối lượng	- Đối với chỉ tiêu chất lượng 1÷6 Mục 2, Chương V: Thời gian thông báo kết quả giám định là ≤ 08 giờ kể từ thời điểm kết thúc việc lấy mẫu - Đối với chỉ tiêu chất lượng 7÷9 Mục 2, Chương V: Thời gian thông báo kết quả giám định là ≤ 05 ngày kể từ	- Đối với chỉ tiêu chất lượng 1÷6 Mục 2, Chương V: Thời gian thông báo kết quả giám định là > 08 giờ kể từ thời điểm kết thúc việc lấy mẫu - Đối với chỉ tiêu chất lượng 7÷9 Mục 2, Chương V: Thời gian thông báo kết quả giám định là > 05 ngày kể từ thời điểm kết thúc việc

		thời điểm kết thúc việc lấy mẫu (sau khi trộn và chia mẫu xong)	lấy mẫu (sau khi trộn và chia mẫu xong)
1.4	Thời gian phát hành chứng thư	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với chỉ tiêu chất lượng 1÷6 Mục 2, Chương V: Thời gian phát hành chứng thư là ≤ 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc việc lấy mẫu - Đối với chỉ tiêu chất lượng 7÷9 Mục 2, Chương V: Thời gian thông báo kết quả giám định là ≤ 06 ngày kể từ thời điểm cuối cùng kết thúc việc lấy mẫu theo tuần 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với chỉ tiêu chất lượng 1÷6 Mục 2, Chương V: Thời gian phát hành chứng thư là > 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc việc lấy mẫu - Đối với chỉ tiêu chất lượng 7÷9 Mục 2, Chương V: Thời gian thông báo kết quả giám định là > 06 ngày kể từ thời điểm cuối cùng kết thúc việc lấy mẫu theo tuần
1.5	Quy trình lấy mẫu, giám định đáp ứng các quy định hiện hành	Có quy trình lấy mẫu, giám định đáp ứng các quy định hiện hành	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng
1.6	Tiến độ lấy mẫu, giám định chất lượng, khối lượng than	Có cam kết bố trí đầy đủ nhân lực để thực hiện công việc theo tiến độ giao nhận than của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng
1.7	Cam kết về kết quả giám định chất lượng, khối lượng than	Có cam kết chịu mọi trách nhiệm về kết quả giám định chất lượng, khối lượng than	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng
1.8	Biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động (vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động...)	Có biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động chi tiết, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng của E-HSMT
1.9	Tính bảo mật thông tin giám định chất lượng, khối lượng than	Nhà thầu có cam kết không tiết lộ thông tin về các chứng thư giám định chất lượng, khối lượng than cho các bên khác khi chưa được đồng ý	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng

		của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	
II	Tiêu chuẩn đánh giá phạm vi công việc kiểm kê than tồn kho		
2.1	Phương pháp thực hiện	Nhà thầu có thuyết minh biện pháp tổ chức, trình tự thực hiện, biện pháp kiểm kê kho than của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình đầy đủ rõ ràng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Nhà thầu không có thuyết minh biện pháp tổ chức, trình tự thực hiện, biện pháp kiểm kê kho than hoặc có nhưng không đầy đủ rõ ràng
2.2	Kế hoạch triển khai	Có đưa ra kế hoạch triển khai một cách khoa học, hợp lý, trình bày một cách rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng đợt kiểm kê	Không trình bày hoặc có nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản, kế hoạch triển khai không hợp lý
2.3	Bố trí nhân sự, máy móc	Bố trí nhân sự, máy móc chi tiết phù hợp với chương trình và kế hoạch thực hiện	Không bố trí nhân sự, máy móc hoặc có nhưng không cụ thể hoặc chưa phù hợp với chương trình và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ
2.4	Cam kết thời gian thực hiện gói thầu	Có cam kết và nộp báo cáo kiểm kê kho than của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình theo đúng yêu cầu của E-HSMT (báo cáo kiểm kê kho than trong vòng 05 ngày sau khi kết thúc kiểm kê kho than tại hiện trường)	Không có cam kết và nộp báo cáo kiểm kê kho than theo đúng yêu cầu của E-HSMT
2.5	Cam kết tính chính xác của kết quả kiểm kê	Nhà thầu có cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của kết quả kiểm kê	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng

2.6	Bảo mật thông tin, kết quả kiểm kê	Nhà thầu có cam kết bảo mật thông tin kiểm kê, không tiết lộ thông tin kiểm kê cho các bên khác khi chưa được đồng ý của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng
KẾT LUẬN		Đạt tất cả các nội dung trên	Không đạt một trong các nội dung trên
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT